TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/DS-PT
Ngày: 25/9/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hườn.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2021/TLPT-DS ngày 17/8/2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2021/DSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐ-PT ngày 23/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/QĐ-PT ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số X Đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vương Quốc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số X đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1; Cùng địa chỉ: Số Z đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

***Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*:** Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố O, phường P, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Đường G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Vương Quốc TH trình bày:* Vào ngày 10/7/2020 ông Nguyễn Thanh H có đặt cọc số tiền 400.000.000 đồng cho ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1 để mua 02 xe giường nằm Thaco đời xe 2019, biển kiểm soát 47B-02795 và 47B-02782, kèm theo 02 nốt tài chuyến cố định từ bến xe N, tỉnh Ninh Thuận đi bến xe huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và bến xe N đi bến xe phía Bắc tỉnh Đắk Lắk của Hợp tác xã ô tô số 01 tỉnh Ninh Thuận và 02 đầu số điện thoại 0919517000, 0947269000 và 01 gian nhà thuê lại thuộc chủ quyền bến xe N với tổng số tiền 6.570.000.000 đồng, trong đó sẽ trừ khoản vay tại Ngân hàng ViettinBank đối với 02 chiếc xe trên số tiền còn lại bao nhiêu ông H sẽ đưa tiền mặt cho ông TR bà H1. Khi đặt cọc thì ông H và ông TR bà H1 đã cam kết cùng nhau bàn giao và thỏa thuận những điều như trên nhưng cho đến thời điểm hiện tại ông TR bà H1 cố tình không bàn giao 02 xe cùng những thỏa thuận như đã nêu, mặc dù ông H đã nhiều lần liên lạc và hối thúc. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông TR bà H1 trả lại số tiền đặt cọc 400.000.000 đồng và cộng thêm 400.000.000 đồng là tiền phạt cọc.

** Quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn H2 trình bày:* Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và các tài liệu kèm theo thì thấy rằng ông H đã không có hợp đồng đặt cọc mua xe hoặc văn bản đặt cọc theo quy định. Giấy bán xe + nốt tài về hình thức thì đây là văn bản không được cơ quan có thẩm quyền công chứng chứng thực. Về nội dung cũng không phù hợp, bởi lẽ: Xe trị giá 07 đến 08 tỷ đồng nhưng bên mua chỉ giao đợt 1 với số tiền 400.000.000 đồng và yêu cầu bên bán giao xe, số điện thoại tổng đài; số điện thoại tổng đài 0919817000 là do ông Nguyễn Văn B đứng tên và ông B không đồng ý sang số điện thoại này; về nốt tài thì đây là việc đăng ký tuyến do hợp tác xã ô tô số 01 Phan Rang – Tháp Chàm đăng ký mở tuyến với Sở giao thông Đắk Lắk và Sở giao thông Đắk Nông do đó nếu không được sự đồng ý của Hợp tác xã ô tô số 01 thì không được bán; Về xe thực tế đang thế chấp tại Ngân hàng nên không có sự đồng ý của Ngân hàng thì không được bán. Vì vậy, việc mua bán theo văn bản trên thì thấy không phù hợp, không đủ tính pháp lý. Do vậy, bên bán cũng đã đề nghị bên mua tạm dừng mua bán và trả lại tiền mà ông H đã giao nhưng ông H không nhận. Xét thấy Hợp đồng mua bán xe giữa nguyên đơn với bị đơn là không đủ hiệu lực, không thực hiện được nên bị đơn xin trả lại tiền đặt cọc 400.000.000 đồng và không thực hiện việc phạt cọc, đồng thời bị đơn đồng ý trả tiền lãi suất phát sinh theo lãi Ngân hàng từ ngày 10/7/2020 đến nay.

** Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng ông Nguyễn Anh D trình bày:* Ông xác nhận vào ngày 10/7/2020 ông Nguyễn Thanh H có thỏa thuận việc

mua bán xe với ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1. Sau đó ông H có đặt cọc số tiền 400.000.000 đồng. Đối với điều khoản thỏa thuận giữa hai bên thì ông không nắm rõ. Từ ngày 10/7/2020 đến nay thì ông không thấy ông TR bà H1 có thiện chí trả lại số tiền 400.000.000 đồng cho ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2021/DSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

Buộc ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 400.000.000 đồng tiền cọc và 400.000.000 đồng tiền phạt cọc. Tổng cộng là 800.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 36.000.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Vương Quốc T nộp thay Nguyễn Thanh H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013014 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, về trình tự thủ tục thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2021, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2021/DSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và cho rằng ngày 10/7/2021 ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1 đã ký Giấy bán xe + nốt tài với ông Nguyễn Minh H như nguyên đơn đã trình bày là đúng. Việc các bên ký văn bản thỏa thuận trên hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp

luật các bên đã thỏa thuận những tài sản mà theo quy định của pháp luật là không được phép. Cụ thể, đối với 02 xe ô tô biển kiểm soát 47B-02795 và 47B-02782 thì tại thời điểm hai bên thỏa thuận mua bán đang được thế chấp tại Ngân hàng, các bên chưa hỏi ý kiến ngân hàng nhưng đã thỏa thuận mua bán là không phù hợp. Đối với 02 nốt tài tuyến cố định từ bến xe N, tỉnh Ninh Thuận đi bến xe Đ, tỉnh Đắk Nông và bến xe N đi bến xe phía Bắc tỉnh Đắk Lắk của Hợp tác xã ô tô số 01 tỉnh Ninh Thuận cũng không phải là đối tượng để các bên trao đổi mua bán. Đối với 02 đầu số điện thoại 0919517000, 0947269000 thì đầu số 0919517000 là của ông Nguyễn văn B đăng ký sử dụng với VNPT, ông B không đồng ý để người khác sử dụng. Đối với 01 gian nhà thuê lại thuộc chủ quyền bến xe N thì việc quyết định cho ai thuê thuộc thẩm quyền của bến xe N. Các tài sản này không thể chuyển giao giữa các bên nên các bên không thể thực hiện được theo văn bản thỏa thuận đã ký. Do đối tượng mua bán không thể thực hiện được nên phía bị đơn cũng đã có liên lạc với nguyên đơn để trao đổi và trả lại tiền cọc nhưng do phía nguyên đơn không nhận chứ không phải bị đơn không trả như phía nguyên đơn trình bày. Hơn nữa theo thỏa thuận thì nguyên đơn còn nhận mua cả khoản nợ của bị đơn tại ngân hàng nhưng nguyên đơn không đưa tiền cho bị đơn trả Ngân hàng để lấy giấy tờ xe nên không làm thủ tục chuyển nhượng được. Như vậy lỗi lớn là do nguyên đơn chứ không phải do bị đơn. Do hợp đồng bị vô hiệu nên bị đơn chỉ đồng ý trả lại tiền cọc mà không đồng ý phạt cọc.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông TR bà H1 trả lại số tiền đặt cọc 400.000.000 đồng và tiền phạt cọc 400.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Căn cứ vào Giấy bán xe + nốt tài và nội dung thỏa thuận mua bán xe của các bên ngày 10/7/2020 thì có thể xác định đây là hợp đồng mua bán tài sản. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng đặt cọc là chưa phù hợp. Do cấp sơ thẩm áp dụng sai quan hệ tranh chấp nên đã đưa thiếu người tham gia tố tụng.

Về lỗi: Án sơ thẩm cho rằng lỗi hoàn toàn thuộc về bị đơn là không có căn cứ, bởi lẽ nguyên đơn là bên mua xe và các tài sản khác thì phải có trách nhiệm tìm hiểu nguồn gốc chủ sở hữu tài sản cần mua nên cần xác định phía nguyên đơn cũng có lỗi.

Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền bị đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn được nộp trong thời hạn quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ, do đó Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 10/7/2020 ông Nguyễn Minh TR, bà Huỳnh Thị H1 và ông TR bà H1 lập Giấy bán xe + nốt tài. Nội dung Giấy bán xe thể hiện các bên thỏa thuận chuyển nhượng 02 xe giường nằm Thaco đời xe 2019, biển kiểm soát 47B-02795 và 47B-02782, kèm theo 02 nốt tài chuyến cố định từ bến xe N, tỉnh Ninh Thuận đi bến xe huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và bến xe N đi bến xe phía Bắc tỉnh Đắk Lắk của Hợp tác xã ô tô số 01 tỉnh Ninh Thuận và 02 đầu số điện thoại 0919517000, 0947269000 và 01 gian nhà thuê lại thuộc chủ quyền bến xe N với tổng số tiền 6.570.000.000 đồng, bao gồm cả khoản vay tại Ngân hàng ViettinBank; Nội dung và hình thức của Giấy bán xe + nốt tài thể hiện thỏa thuận giữa hai bên về việc mua bán xe, nốt tài và số tổng đài tuy nhiên lồng ghép trong đó cũng thể hiện về nội dung đặt cọc để đảm bảo cho việc ký kết hợp đồng, cụ thể: tại "điều khoản thanh toán lần 1: Đặt cọc trước số tiền 400.000.000 đồng .....", "*Nếu bên mua và bên bán vi phạm các điều khoản trên thì sẽ chịu đền bù gấp đôi số tiền đặt cọc trên*"; Như vậy, nguyên đơn và bị đơn vẫn có phát sinh quan hệ dân sự về thỏa thuận việc đặt cọc. Mặt khác, việc ký kết Giấy bán xe + nốt tài có thể hiện nội dung đặt cọc, phạt cọc nêu trên là sự tự nguyện của các bên, không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng đặt cọc là có căn cứ.

[3] Xét về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều biết rõ và thừa nhận 02 chiếc xe ô tô khách hiệu Thaco có biển số 47B – 027.95, 47B-027.82 của bên bán đang thế chấp Ngân hàng; 02 nốt tài tuyến Phan Rang – Kiến Đức và Phan Rang – Buôn Ma Thuột và căn nhà thuê của bến là thuộc sự quản lý của Hợp tác xã số 01 tỉnh Ninh Thuận; Số điện thoại 0919817000 là của ông Nguyễn Văn B đăng ký sử dụng, có xác nhận của VNPT Đăk Lăk (BL 68, 70). Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận chuyển giao toàn bộ số nợ mà bên bán (ông TR bà H1) đang nợ ngân hàng cho bên mua, tuy nhiên việc chuyển giao này chưa có ý kiến của Ngân

hàng Viettinbank và cũng chưa xác định số nợ hiện tại là bao nhiêu. Như vậy cả nguyên đơn và bị đơn đều biết rõ những nội dung thỏa thuận mua bán theo giấy bán xe ngày 10/7/2020 không thuộc sở hữu hoàn toàn của bị đơn nhưng vẫn đưa ra trao đổi mua bán, vi phạm điều cấm của pháp luật nên bị vô hiệu từ ký kết theo quy định tại Điều 408 của Bộ luật dân sự năm 2015 và cần phải xác định lỗi đều thuộc về hai bên ông H, ông TR và bà H1. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của bị đơn, xác định hợp đồng đặt cọc bị vô hiệu và các bên có nghĩa vụ giao trả cho nhau những gì đã nhận là phù hợp.

[4] Xét quan điểm của nguyên đơn cho rằng khi ký giấy thì bên bán cam kết sẽ giao số tài sản trên cho bên mua nhưng bên bán không giao được là do lỗi hoàn toàn của bên bán. HĐXX xét thấy, như đã phân tích ở mục [3], đối tượng mua bán không hoàn toàn do bên mua quản lý, sở hữu mà thuộc quyền quản lý của bên thứ 3, vấn đề này cả hai bên đều đã biết khi thỏa thuận với nhau nhưng vẫn ký kết dẫn đến không thể thực hiện được. Hơn nữa, các bên thỏa thuận đặt cọc nhằm mục đích để hoàn tất thủ tục mua bán nhưng không xác định thời hạn cuối cùng các bên đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục. Vì vậy lỗi dẫn đến không thực hiện được việc mua bán do cả bên mua và bên bán.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu là do cả hai bên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả 800.000.000 đồng, bao gồm 400.000.000đ tiền cọc và 400.000.000đ tiền phạt cọc là không phù hợp. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm số 68/2021/DSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[5]. Về án phí:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 20.000.000đ (400.000.000đ x 5%).

- Buộc ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 20.000.000đ (400.000.000đ x 5%). Khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Vương Quốc T nộp thay Nguyễn Thanh H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013014 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Thanh H còn phải nộp số tiền: 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

[5.2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả số tiền 300.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (do ông Đinh Quốc B1 nộp thay) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004278 ngày 21/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Chấp nhận nội dung kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 68/2021/DSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Căn cứ Điều 123, Điều 328, Điều 407, Điều 408 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

Buộc ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1 có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Thanh H số tiền cọc đã nhận là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H đối với số tiền phạt cọc 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí:

[2.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Minh TR và bà Huỳnh Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

- Buộc ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Vương Quốc T nộp thay Nguyễn Thanh H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013014 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi

hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Thanh H còn phải nộp số tiền: 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*

[2.2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả số tiền 300.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (do ông Đinh Quốc B1 nộp thay) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004278 ngày 21/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Tú